

V/v cung cấp thông tin kinh phí
liên quan đến hòa giải, đối thoại

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội,
Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng,
Cần Thơ, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh,
Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam,
Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Dương và Long An

Để có cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách về Dự án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trình Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến việc triển khai thực hiện thí điểm và công tác xét xử tại địa phương trong năm 2018, cụ thể như sau:

1. Về việc thực hiện thí điểm hòa giải, đối thoại

a) Về chi phí thí điểm

Chi phí thực hiện thí điểm hòa giải, đối thoại (*từ ngày bắt đầu thực hiện thí điểm đến hết ngày 20/4/2019*): cung cấp thông tin về từng loại chi phí, như chi phí cho Hòa giải viên, Đối thoại viên; chi phí cho Thư ký; chi phí văn phòng phẩm; chi phí cho cơ sở vật chất, trang thiết bị; chi phí đào tạo, bồi dưỡng và các chi phí khác nếu có; thù lao trung bình/01 tháng của 01 Hòa giải viên, Đối thoại viên (bao gồm lương và tiền thưởng đối với vụ việc hòa giải thành, đối thoại thành); thù lao trung bình/01 tháng của 01 thư ký Trung tâm Hòa giải, đối thoại.

b) Về công tác đối thoại hành chính

Thống kê các vụ việc đối thoại hành chính đã thụ lý theo loại quan hệ pháp luật tranh chấp (ví dụ khiếu kiện về quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng ...), trong đó nêu rõ số lượng vụ việc đối thoại thành, không thành; nguyên nhân đối thoại không thành đối với mỗi loại vụ án hành chính.



2. Về công tác xét xử trong năm 2018

a) Về chi phí cho xét xử vụ án dân sự, hành chính

- Tổng chi phí cho hoạt động của Tòa án hai cấp trong năm 2018 (cung cấp thông tin về từng loại chi phí, như chi phí tiền lương cho Thẩm phán, Thư ký và công chức Tòa án khác; chi phí văn phòng phẩm; chi phí cho cơ sở vật chất, trang thiết bị; chi phí đào tạo, bồi dưỡng và các chi phí khác nếu có;

- Chi phí trung bình/01 tháng cho 01 Thẩm phán cấp sơ thẩm, bao gồm lương, thưởng, phụ cấp (năm 2018);

- Chi phí trung bình/01 tháng cho 01 Thư ký Tòa án cấp sơ thẩm, bao gồm lương, thưởng, phụ cấp (năm 2018);

- Chi phí trung bình/01 tháng cho 01 Thẩm phán cấp phúc thẩm, bao gồm lương, thưởng, phụ cấp (năm 2018);

- Chi phí trung bình/01 tháng cho 01 Thư ký Tòa án cấp phúc thẩm, bao gồm lương, thưởng, phụ cấp (năm 2018);

b) Về kết quả xét xử

- Tổng số lượng Thẩm phán Tòa án hai cấp;

- Tổng số vụ việc được giải quyết ở cấp sơ thẩm (số thụ lý, giải quyết, bị kháng cáo, kháng nghị).

- Tổng số vụ việc được giải quyết ở cấp phúc thẩm (số thụ lý, giải quyết).

- Số lượng vụ án dân sự, hành chính trung bình mỗi Thẩm phán ở cấp sơ thẩm, phúc thẩm giải quyết được trong 01 tháng.

Thông tin cung cấp đề nghị gửi về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học: email phongdansu@gmail.com, điện thoại liên hệ 0914056434 – đồng chí Phạm Thị Hằng) **trước ngày 10/5/2019**.

Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu các Tòa án nhân dân nghiêm túc triển khai thực hiện khi nhận được Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Các Phó Chánh án TANDTC (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Thẩm phán TANDTC phụ trách t/h thí điểm;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH.

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Thúy Hiền